TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Đăk Tô, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T , sinh năm 1994

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 2, xã , huyện C, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở: Khối 5, thị trấn Đ , huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng V , sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã D , huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo L , quận H , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H , chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Đăk Tô (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 22/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A và văn bản ủy quyền số 01/GUQ-NHCS ngày 04/01/2019 của Giám đốc Phòng Giao dịch Đăk Tô).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Lê Hoàng V .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Lê Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con:

Anh Lê Hoàng V trực tiếp nuôi con Lê Anh Đông, sinh ngày 19/12/2013.

Chị Nguyễn Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung**: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ**: Chị Nguyễn Thị Thùy T chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng A, cụ thể:

Trả số tiền gốc 12.000.000 (mười hai triệu) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2019. Định kỳ trả gốc, trả lãi, mức lãi suất được thỏa thuận trong mã món vay: 6600000703761896, ngày 26/3/2015 của Ngân hàng A.

Trả số tiền gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2019. Định kỳ trả gốc, trả lãi, lãi suất được thỏa thuận trong mã món vay: 6600000708870012, ngày 10/11/2016 của Ngân hàng A.

Đến thời hạn trả nợ tiền đã thỏa thuận trong mã món vay nói trên mà chị Nguyễn Thị Thùy T không trả nợ thì Ngân hàng A có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án.

- **Về án phí**: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm e, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị Thùy T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự 1.550.000 đồng. Tổng cộng là 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003531 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Thùy T còn phải nộp số tiền án phí là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu QĐ; hồ sơ.

Nguyễn Bá Bình